

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**  
**CHỨC DANH: GIÁO SU**  
**Mã hồ sơ: .....**



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Y học; Chuyên ngành: Y tế công cộng.

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

- Họ và tên người đăng ký: Trần Xuân Bách
- Ngày tháng năm sinh: 05/10/1984; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;  
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.
- Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:
- Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Vạn Điểm, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội.
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:  
Phòng 110B – B1, Tập thể Khương Thượng, Phường Trung Tự, Đống Đa, Hà Nội.
- Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện):  
P403 - Nhà A7, Trường Đại học Y Hà Nội, Số 1, Phố Tôn Thất Tùng, Hà Nội.  
Điện thoại di động: 0888.288.399. Địa chỉ e-mail: [bach@hmu.edu.vn](mailto:bach@hmu.edu.vn)
- Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):  
*Từ 8/2006 đến 9/2009:* Giảng viên Bộ môn Kinh tế Y tế, Khoa Y tế công cộng, Trường Đại học Y Hà Nội.  
*Từ 9/2009 đến 11/2012:* Nghiên cứu sinh tại Đại học Alberta, Canada.  
*Từ 11/2012 đến 12/2017:* Giảng viên, Giáo vụ Đại học, Bộ môn Kinh tế Y tế, Viện Đào tạo Y học dự phòng và Y tế công cộng, Trường Đại học Y Hà Nội.  
*Từ 12/2017 đến nay:* Giảng viên cao cấp, Phó Trưởng Bộ môn Kinh tế Y tế, Viện Đào tạo Y học dự phòng và Y tế công cộng, Trường Đại học Y Hà Nội.

- Chức vụ: Hiện nay: Phó Trưởng Bộ môn; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Trưởng Bộ môn.
- Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Kinh tế Y tế, Viện đào tạo Y học dự phòng và Y tế công cộng, Trường Đại học Y Hà Nội.
- Địa chỉ cơ quan: Phòng 403 – A7, Số 1, Phố Tôn Thất Tùng, Đống Đa, Hà Nội.
- Điện thoại cơ quan: (043)8523798; Email: lethihuong@hmu.edu.vn; Fax: +84-4-38525115

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học: Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học VinUni.

8. Đã nghỉ hưu từ tháng .....năm.....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): .....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): .....

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 26 tháng 06 năm 2006; số văn bằng: C753062; ngành: Y học; chuyên ngành: Y tế công cộng; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Y tế công cộng, Việt Nam;
- Được cấp bằng ĐH ngày 10 tháng 09 năm 2020; số văn bằng: HLU 002541; ngành: Luật, chuyên ngành: Luật học; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Luật, Việt Nam;
- Được cấp bằng ThS ngày 07 tháng 07 năm 2020; số văn bằng: Toulon 14945702/2020201800769; ngành: Tài chính; chuyên ngành: Tài chính doanh nghiệp và kiểm soát quản trị); Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Toulon, Cộng hòa Pháp;
- Được cấp bằng TS ngày 13 tháng 06 năm 2012; số văn bằng:.....; ngành Y tế công cộng; chuyên ngành: Chính sách và Dịch vụ y tế; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Alberta, Canada.

10. Đã được công nhận chức danh PGS ngày 10 tháng 10 năm 2016, ngành: Y học.

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh: Giáo sư tại HDGS Cơ sở Trường Đại học Y Hà Nội.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh: Giáo sư tại HDGS Ngành: Y học.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

1) *Kinh tế Y tế, Dịch vụ Y tế và Chính sách Y tế:*

(Kết quả: 34 bài báo (Trước PGS: 20, Sau PGS: 14), 4 cuốn sách<sup>3,4,5,6</sup>)

- Các nghiên cứu đánh giá kinh tế y tế, xác định các can thiệp có tính chi phí – hiệu quả cao. Nghiên cứu hiệu suất của các mô hình phân phối dịch vụ y tế. Đánh giá kết quả đầu ra của các dịch vụ y tế và can thiệp lâm sàng.
- Đánh giá nhu cầu chăm sóc y tế và tác động của các chính sách đối với sức khỏe quần thể, và nguy cơ nghèo đói của hộ gia đình; Nghiên cứu chính sách bảo hiểm y tế, cơ chế chi trả với một số dịch vụ y tế chuyên biệt.
- Nghiên cứu tác động của bất công bằng trong chăm sóc sức khỏe và gánh nặng bệnh tật của Việt Nam và trên thế giới.

2) *Mô hình hóa kinh tế và dịch tễ ứng dụng trong dự báo và kiểm soát bệnh tật toàn cầu:*

(Kết quả: 39 bài báo (Trước PGS: 21, Sau PGS: 18), 5 cuốn sách<sup>1,2,7,8,9</sup>)

- Kết hợp các các mô hình kinh tế lượng và dịch tễ học trong phân tích và dự báo các yếu tố nguy cơ, khả năng xuất hiện và quy mô tác động của dịch bệnh toàn cầu. Nghiên cứu đặc điểm dịch tễ và các yếu tố quyết định sức khỏe, bao gồm: sinh thái, dân số, sinh học cá thể, hành vi và tâm lý-xã hội,.. có ảnh hưởng đến sự phân bố và hiệu quả của các can thiệp kiểm soát và phòng ngừa bệnh tật. Các chủ đề nghiên cứu bao gồm COVID-19, các bệnh truyền nhiễm và HIV/AIDS, các bệnh không lây nhiễm có gánh nặng lớn, lạm dụng sử dụng chất và các hành vi sức khỏe mới.

3) *Kinh tế lượng ứng dụng trong Công nghệ Y tế số*

(Kết quả: 24 bài báo (Trước PGS: 3, Sau PGS: 21))

Nghiên cứu liên ngành ứng dụng kinh tế lượng với các phương pháp dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo, công nghệ thông tin và truyền thông, trong lĩnh vực y tế.

- Xây dựng thuật toán và giá trị chẩn đoán một số rối loạn tâm thần dựa trên dữ liệu lớn về ô-xy não đo lường bằng máy quang phổ cận hồng ngoại chức năng (fNIRS).
- Nghiên cứu các hành vi và các vấn đề sức khỏe thể chất và tâm thần là hệ quả của việc sử dụng quá mức mạng xã hội và các thiết bị di động; Phát triển các ứng dụng di động quản lý, chăm sóc và giáo dục sức khỏe.
- Ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục y học thông qua hệ thống giảng dạy y khoa theo nhóm tích cực và mô hình bệnh nhân ảo (virtual patients) hỗ trợ đào tạo ra quyết định lâm sàng, giảm thiểu sai sót y khoa.
- Nghiên cứu xu hướng phát triển khoa học thông qua khai phá dữ liệu học thuật.

#### **14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:**

- 1) Đã hướng dẫn 05 NCS bảo vệ thành công luận án Tiến sĩ; trong đó, hướng dẫn chính 02 NCS.
- 2) Đã hướng dẫn 25 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS/BSNT.
- 3) Chủ nhiệm và đồng chủ nhiệm 11 đề tài NCKH các cấp:
  - Chủ nhiệm 04 đề tài NCKH cấp Bộ đã nghiệm thu.
  - Chủ nhiệm/ đồng chủ nhiệm 07 đề tài NCKH cấp cơ sở đã nghiệm thu.
- 4) Đã công bố 97 bài báo khoa học (Trước PGS: 44; Sau PGS: 53), trong đó có **92** bài báo khoa học tiêu biểu trên các tạp chí quốc tế có uy tín (71 bài là tác giả chính).
- 5) Số lượng sách đã xuất bản: 09 cuốn, trong đó, 09 thuộc nhà xuất bản có uy tín.

#### **15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):**

##### ***Sau Phó Giáo sư:***

- Giải thưởng “Healthy Women, Healthy Economies” của Diễn đàn hợp tác kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương (APEC), năm 2022, Giải Nhì.
- Chiến sỹ thi đua cấp Bộ Y tế, 2021-2022.
- Highly Cited (Top 1%) Researcher by Clarivate 2022
- Research.com Rising Star of Science Award 2022

- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2017;
- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế năm 2018 và năm 2020;
- Bằng khen của Trung Ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh năm 2020;
- Công dân Thủ đô Ưu tú năm 2017;
- Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở của Trường Đại học Y Hà Nội 5 năm liền từ 2016-2021.
- Giải thưởng Khoa học – Công nghệ “Quả Cầu Vàng” năm 2018;
- Giải thưởng Thầy thuốc trẻ Việt Nam tiêu biểu năm 2017;
- Giải thưởng Gương mặt trẻ Việt Nam tiêu biểu năm 2016;
- Giải thưởng Khởi đầu Sự nghiệp của Đại học Alberta, Canada, 2017;
- Giải thưởng Noam Chomsky Ngôi sao tỏa sáng về thành tựu trong nghiên cứu 2020.

***Trước Phó Giáo sư:***

- a) Giải Nhì “Giải thưởng Sáng tạo kỹ thuật Việt Nam” – VIFOTEC, năm 2004. b) Giải thưởng tại Hội nghị Khoa học Công nghệ Tuổi trẻ các trường Đại học Y - Dược Việt Nam: Giải Xuất sắc (2004), Giải Ba (2012), Giải Nhì (2016). c) Giải Nhì, Giải thưởng Sinh viên Nghiên cứu khoa học của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2004. d) Giải thưởng Đặng Văn Ngữ: Giải Nhất (2013), Giải Nhì (2015), và Giải cho tác giả có nhiều bài báo nhất (2012). e) “Giảng viên được nhiều sinh viên bình chọn” năm học 2014-2015 của Trường Đại học Y Hà Nội. f) Giải thưởng dành cho Báo cáo nghiên cứu Tiến sỹ xuất sắc nhất tại Hội nghị Khoa học Y tế công cộng INSIGHT. Đại học Alberta, Canada năm 2010. g) Giải thưởng Nghiên cứu Quốc tế về Lâm sàng và Dự Phòng của Trung tâm nghiên cứu AIDS, Đại học Johns Hopkins, Hoa Kỳ, năm 2015. h) Giải thưởng của Alberta Innovates - Health Solutions Canada, 2012.
- “Huy chương Tuổi trẻ Sáng tạo” năm 2004. Giải thưởng “Sao Tháng Giêng” năm 2005. Giải thưởng “Sinh viên tiêu biểu thủ đô” năm 2005.
- Được cấp giấy chứng nhận cho giảng viên hướng dẫn các nhóm nghiên cứu là học viên, sinh viên tham dự và đạt các giải thưởng nghiên cứu khoa học nhiều năm liền trong khoảng thời gian từ 2013-2020.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, thời hạn hiệu lực): Không.

**B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ**

**1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:**

Trong 7 năm qua, từ sau khi được phong học hàm Phó Giáo sư, tôi đã liên tục giảng dạy, học tập và nghiên cứu với cường độ cao và hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được phân công. Tôi tự đánh giá mình đã thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của một nhà giáo và có đủ các tiêu chuẩn với chức danh Giáo sư theo quy định của Chính phủ.

- Trung thành với Tổ quốc Xã hội chủ nghĩa Việt Nam, tôi luôn tin tưởng vào đường lối lãnh đạo của Đảng, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Nhà nước và pháp luật. Tôi nỗ lực rèn luyện các phẩm chất cần có của người cán bộ giảng dạy, xây dựng tinh thần đoàn kết, ý thức tập thể, nuôi dưỡng khao khát được phát huy sức trẻ của mình, tham gia đóng góp xây dựng tập thể và ngành, hoàn thành các nhiệm vụ được tổ chức phân công. Tôi đã luôn chủ động tìm tòi sáng tạo trong hoạt động giảng dạy, gắn kết giáo dục và đào tạo với thúc đẩy nghiên cứu khoa học và xuất bản quốc tế.

- Tôi luôn ứng xử và duy trì các mối liên hệ với đồng nghiệp và sinh viên đúng mực; học hỏi từ mọi người xung quanh cũng như luôn sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm và kiến thức của mình. Tôi luôn mang trong mình tình yêu lớn lao với nghề nghiệp Y tế công cộng trong hơn 20 năm qua, từ khi bắt đầu là 1 sinh viên, và dành tâm huyết đó trong công tác đào tạo các thế hệ trẻ nối tiếp. Tôi luôn chấp hành đúng, đầy đủ mọi nội quy, quy định trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học của Ngành, của Nhà trường và các địa phương, cơ sở thực địa nơi đưa sinh viên, học viên đến thực hành, thực tế.
- Được tham gia thêm công tác Đoàn và Hội liên hiệp Thanh niên, tôi đã luôn nghiêm túc, tích cực phát huy mọi cơ hội và điều kiện, nỗ lực đóng góp vào các công việc chung, các hoạt động phát triển thanh niên, phát triển cộng đồng, phòng chống dịch bệnh. Tôi luôn coi đó cũng là cơ hội để học hỏi và tích lũy trải nghiệm thực tiễn phong phú của cuộc sống và nhu cầu phát triển của đất nước. Từ đó, bồi đắp chuyên môn của mình để có thể phụng sự được nhiều hơn cho ngành Y tế và Xã hội.

## 2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số: 17 năm (- 3 năm NCS).
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối sau khi được công nhận PGS):

	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức <sup>(*)</sup>
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2017-2018			4	1	110,7	241	351/ <b>363</b> / 252
2	2018-2019			3	1	143,5	273	416/ <b>430</b> / 252
3	2019-2020			4	2	114,92	268,74	383/ <b>547</b> / 324
<i>03 năm học cuối</i>								
4	2020-2021	1	1	2		76,5	245,56	322/ <b>480</b> / 324
5	2021-2022			1		40,1	159,2	199/ <b>330</b> / 298
6	2022-2023	1	1	5		80,4	98	178/ <b>503</b> / 298

### Giải trình số giờ định mức:

- Năm học 2017-2018 và năm học 2018-2019: Số định mức 360 giờ, được miễn giảm 30% giờ cho Phó trưởng Bộ môn, giáo vụ đại học và kiêm nhiệm 50% chuyên viên phòng QL KH-CN, số giờ phải giảng sau miễn 252 giờ.

- Năm học 2019-2020, 2020-2021: Số định mức 360 giờ, được miễn giảm 10% giờ do là Phó trưởng Bộ môn, số giờ phải giảng sau miễn 324 giờ.

- Năm học 2021-2022, 2022-2023: Số định mức 360 giờ, được miễn giảm 15% giờ do là Phó trưởng Bộ môn, số giờ phải giảng sau miễn 298 giờ.

(\*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

### 3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: tiếng Anh.

a) Được đào tạo ở nước ngoài  :

– Học ĐH ; Tại nước:

– Hoàn thành chương trình Tiến sỹ bằng Tiếng Anh tại Canada (năm 2011).

– Hoàn thành chương trình Thạc sỹ Tài chính và Quản trị bằng tiếng Anh của Đại học Toulon (Cộng hòa Pháp) tổ chức tại Học viện Tài chính, Việt Nam (năm 2019).

– Thực tập dài hạn (> 2 năm) ; Tại nước :

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước  :

– Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: .....số bằng:....; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài :

– Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh.

– Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): (1) Đại học Johns Hopkins, Hoa Kỳ; (2) Chương trình Thạc sỹ Quốc tế tại Trường Đại học Y Hà Nội, Việt Nam; (3) Đại học Troy, Hoa Kỳ; (4) Đại học VinUni; (5) Các Đại học quốc tế khác.

d) Đối tượng khác  ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh giao tiếp (văn bằng, chứng chỉ): Nghiên cứu sinh và bảo vệ Luận án Tiến sỹ bằng tiếng Anh tại Canada. Có chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế IELTS (7.0)

### 4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng:

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Trọng Tuấn	✓		✓		2017-2021	Trường Đại học Y-Dược Hải Phòng, Việt Nam	17/03/2021
2	Ngô Toàn Anh	✓		✓		2017-2023	Trường Đại học Y Hà Nội, Việt Nam	02/03/2023
3	Phạm Thị Lệ Quyên	✓			✓	2016-2023	Trường ĐH Y Hà Nội, Việt Nam	26/06/2023
4	Đỗ Phúc Huyền	✓			✓	2017-2022	Đại học Kỹ thuật Queensland, Úc	21/01/2022
5	Nguyễn Thị Phương Nhung	✓			✓	2012-2014	ĐH Texas Houston, Hoa Kỳ	19/12/2014

**Hướng dẫn 25 HVCH/BSNT đã được cấp bằng.**

**Ghi chú:** Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

**5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:**

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	<b><i>Trước khi được công nhận PGS</i></b>						
1	The Childhood Obesity Epidemic Why Are Our Children Obese – And What Can We Do About It?	TK	Taylor & Fransis, 2015. ISBN: 978-1771881029.	5	Peter D. Vash	Chương 10 (trang 157-174)	Trường Đại học Y Hà Nội, QĐ 1428/QĐ-ĐHYHN ngày 23/05/2016
2	Women, Motherhood and Living with HIV/AIDS A Cross-Cultural Perspective	TK	Springer 2013 ISBN: 978-94-007-5886-5	2	Liamputtong, Pranee	Chương 14 (trang 215-229)	Trường Đại học Y Hà Nội, QĐ 1428/QĐ-ĐHYHN ngày 23/05/2016
3	Theo dõi và đánh giá chương trình phòng chống HIV/AIDS	HD	Nhà xuất bản Y học, 2008	14	Nguyễn Thanh Long	Toàn bộ	
II	<b><i>Sau khi được công nhận PGS</i></b>						
4	Kinh tế Y tế 2	GT	Nhà xuất bản Y học, năm 2021; ISBN: 978-604-66-4940-3	2	Trần Xuân Bách	Toàn bộ 111 trang	Trường Đại học Y Hà Nội – Quyết định số 652/QĐ-ĐHYHN, ngày 07/04/2021
5	Đo lường Thỏa dụng và Chất lượng cuộc sống: Bằng chứng và Ứng dụng trong Kinh tế Y tế	CK	Nhà xuất bản Y học, năm 2021. ISBN:978-604-66-4950-2	1	Trần Xuân Bách	Toàn bộ 379 trang	Trường Đại học Y Hà Nội – Quyết định số 1432/QĐ-ĐHYHN, ngày 02/06/2021
6	Economic Evaluation of HIV/AIDS Control and Prevention Programs	CK	Nhà xuất bản Y học, năm 2020. ISBN:978-604-66-4701-0	1	Trần Xuân Bách	Toàn bộ 231 trang	Trường Đại học Y Hà Nội – Quyết định số 1431/QĐ-ĐHYHN, ngày 02/06/2021

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
7	Strengthening Health System And Community Responses To Confront Covid-19 Pandemic In Resource-Scare Settings	TK	Frontiers Media SA; năm 2022 ISBN: 978-2-88976-686-4	3	Trần Xuân Bách và cộng sự	Trang 7-10; Trang 47-54; Trang 105-111; Trang 161-167	
8	Integrated care for chronic diseases in Asia Pacific countries	TK	World Health Organization; năm 2021 ISBN: 978-92-9022-891-2	2	Chang Liu Shenglan Tang	Chương 7 (Trang 150-176)	
9	Systematic Approaches To Mental Health Care And Promotion	TK	Frontiers Media SA; năm 2020 ISBN: 978-2-88963-732-4	3	Trần Xuân Bách; Roger CM Ho; Brian James Hall	Chương Editorial, Trang 1-2	

Trong đó: số lượng (ghi rõ các số TT) **sách chuyên khảo** do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS: **2 cuốn - số thứ tự 5, 6.**

**Lưu ý:** - Chi kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có). - Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang...đến trang .. (ví dụ: 17-56).

## 6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/ TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu / Xếp loại KQ
<b>I</b>	<b>Trước khi được công nhận PGS</b>				
1	Ước tính gánh nặng bệnh tật và đánh giá tác động kinh tế của HIV/AIDS ở Việt Nam	CN	Cấp cơ sở	2015-2016	24/3/2016 (Xếp loại: Xuất sắc)
2	Xây dựng và bước đầu thử nghiệm ứng dụng trên điện thoại di động thông minh hỗ trợ dự phòng, điều trị HIV/AIDS và nghiện chất tại Hà Nội.	CN	Cấp cơ sở	2015-2016	22/3/2016 (Xếp loại: Xuất sắc)



TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/ PCN/ TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu / Xếp loại KQ
3	Tình trạng dinh dưỡng và thực trạng chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ em nhiễm và ảnh hưởng bởi HIV/AIDS tại một số phòng khám ở Hà Nội năm 2015-2016	CN	Cấp cơ sở	2015-2016	24/3/2016 (Xếp loại: Xuất sắc)
4	Đánh giá nhu cầu và khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong can thiệp phòng, chống HIV/AIDS ở nhóm bệnh nhân điều trị ARV và nhóm thanh thiếu niên tại Hà Nội	CN	Cấp cơ sở	2015-2016	22/3/2016 (Xếp loại: Xuất sắc)
<b>II</b>	<b>Sau khi được công nhận PGS</b>				
5	Ảnh hưởng của bạo lực học đường qua mạng đối với sức khỏe thể chất, tâm thần của thanh thiếu niên Việt Nam	CN	Cấp Bộ. Mã số: ĐT.KXĐTĐN 20-10. Quyết định 404 QĐ/TWĐTĐN- VNCTN Ngày 08/01/2020	2020	14/12/2020 (Xếp loại: Xuất sắc) Giấy chứng nhận KHCN: 2021-70- 592/KQNC
6	Nhận thức, nhu cầu, khả năng tiếp cận và sử dụng dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản và chăm sóc sức khỏe tiền hôn nhân của thanh niên ở 3 tỉnh miền Bắc trong giai đoạn hiện nay	CN	Cấp Bộ Mã số: ĐT.KXĐTĐN 19-14. Quyết định 177 QĐ/TWĐTĐN- VNCTN Ngày 28/12/2018.	2019	18/12/2019 (Xếp loại: Xuất sắc) Giấy chứng nhận KHCN: 2020-70- 813/KQNC
7	Nghiên cứu năng lực công bố quốc tế và đề xuất một số chính sách phát triển khoa học, công nghệ cho các trí thức trẻ tại Việt Nam	CN	Cấp Bộ Mã số: ĐT.KXĐTĐN 21-12. Quyết định 950 QĐ/TWĐTĐN- VNCTN Ngày 06/01/2021.	2021	04/12/2021 (Xếp loại: Tốt) Giấy chứng nhận KHCN:2023-70- 0513/KQNC

8	Ứng dụng kỹ thuật dữ liệu lớn nhằm đánh giá nhằm đánh giá tính giá trị của máy quang phổ cận hồng ngoại chức năng (fNIRS) để hỗ trợ chẩn đoán một số rối loạn tâm thần ở Việt Nam	CN	Cấp Bộ Quyết định 850/QĐ-BYT Ngày 06/04/2022	2022-2023	05/04/2023 Xếp loại: Xuất sắc Giấy chứng nhận KHCN: 2023-64-0512/NS-KQNC
<b>TT</b>	<b>Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)</b>	<b>CN/ PCN/ TK</b>	<b>Mã số và cấp quản lý</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Thời gian nghiệm thu / Xếp loại KQ</b>
9	Nghiên cứu chất lượng cuộc sống qua sử dụng thang đo EQ-5D-5L ở bệnh nhân bị chấn thương do tai nạn giao thông tại tỉnh Thái Bình	CN	Cấp cơ sở	2018-2019	06/09/2019 (Xếp loại: Xuất sắc)
10	Thực trạng sức khỏe, sử dụng dịch vụ và chi tiêu y tế của người bệnh tại bệnh viện Đa liệu Trung ương	CN	Cấp cơ sở	2018-2019	08/05/2020 (Xếp loại: Giỏi)
11	Khảo sát tình trạng sức khỏe và nhu cầu chăm sóc sức khỏe của bệnh nhân tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp Hải Phòng	CN	Cấp cơ sở	2018-2019	09/04/2019 (Xếp loại: Xuất sắc)

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

## 7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

### 7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

#### 7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
<b>I</b>	<b>DANH MỤC BÀI BÁO TRƯỚC PGS</b>							
<b>1.1</b>	<b>Hướng nghiên cứu 1: Kinh tế Y tế, Dịch vụ Y tế và Chính sách Y tế</b>							
1	Cost - effectiveness of methadone maintenance treatment for HIV-positive drug users in Vietnam	8	✓	AIDS Care - Psychological and Socio-Medical Aspects of AIDS/HIV	ISI/SSCI (IF=1,887) Scopus Q2	37	Tập: 24 Số: 3 Trang: 283-290	09/2011
2	Cost-effectiveness of integrating methadone maintenance and antiretroviral treatment for HIV-positive drug users in Vietnam's injection-driven HIV epidemics	8	✓	Drug and Alcohol Dependence	ISI/SSCI, SCIE (IF=4,852) Scopus Q1	51	Tập: 125 Số: 3 Trang: 260-266	03/2012

TT	Tên bài báo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
3	The cost-effectiveness and budget impact of Vietnam's methadone maintenance treatment program in HIV prevention and treatment among injection drug users	8	✓	Global Public Health	ISI/SSCI (IF=3,356) Scopus Q1	27	Tập: 7 Số: 10 Trang: 1080-1094	10/2012
4	Patient Satisfaction with HIV/AIDS Care and Treatment in the Decentralization of Services Delivery in Vietnam	2	✓	PLoS One	ISI/SCIE (IF=3,752) Scopus Q1	80	Tập: 7 Số: 10	10/2012
5	Assessing the household financial burden associated with chronic non-communicable diseases in rural district of Vietnam	2		Global Health Action	ISI/SSCI, SCIE (IF=2,996) Scopus Q1	62	Tập: 5 Số: 1	12/2012
6	Financial burden of health care for HIV/AIDS patients in Vietnam	9	✓	Tropical Medicine & International Health	ISI/SCIE (IF=3,918) Scopus Q2	31	Tập: 18 Số: 2 Tr 212-218	02/2013
7	Cost analyses of obesity in Canada: scope, quality, and implications	5	✓	Cost Effectiveness and Resource Allocation	ISI/SSCI (IF=2,803) Scopus Q2	82	Tập: 11 Số: 1 Trang: 3	02/2013
8	Willingness to pay for methadone maintenance treatment in Vietnamese epicentres of injection-drug-driven HIV infection	1	✓	Bulletin of the World Health Organization	ISI/SCIE (IF=13,831) Scopus Q1	17	Tập: 91 Trang: 457-482	05/2013
9	Factors associated with job satisfaction among commune health workers: implications for human resource policies	3	✓	Global Health Action	ISI/SSCI, SCIE (IF=2,996) Scopus Q1	88	Tập: 6 Số: 1	01/2013
10	Impact of methadone maintenance on health utility, health care utilization and expenditure in drug users with HIV/AIDS	2	✓	International Journal of Drug Policy	ISI/SSCI (IF=5,931) Scopus Q1	34	Tập: 24 Số: 6 Trang: e105-e110	11/2013

TT	Tên bài báo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
11	The cost of antiretroviral treatment service for patients with HIV/AIDS in a central outpatient clinic in Vietnam	5		ClinicoEconomics and Outcomes Research	ISI/ESCI Scopus Q2	16	Tập: 6 Trang: 101-108	02/2014
12	Patient Satisfaction with Methadone Maintenance Treatment in Vietnam: A Comparison of Different Integrative-Service Delivery Models	4	✓	PLoS One	ISI/SCIE (IF=3,752) Scopus Q1	28	Tập: 10 Số: 11	11/2015
13	Preference of methadone maintenance patients for the integrative and decentralized service delivery models in Vietnam	5	✓	Harm Reduction Journal	ISI/SSCI (IF=4,756) Scopus Q1	20	Tập: 12 Số: 29	09/2015
14	Mobilization for HIV Voluntary Counseling and Testing Services in Vietnam: Clients' Risk Behaviors, Attitudes and Willingness to Pay	6		AIDS and Behavior	ISI/SSCI (IF=4,852) Scopus Q1	14	Tập: 20 Trang: 848-858	09/2015
15	Alcohol abuse increases the risk of HIV infection and diminishes health status of clients attending HIV testing services in Vietnam	5	✓	Harm Reduction Journal	ISI/SSCI (IF=4,756) Scopus Q1	19	Tập: 13 Số: 6	02/2016
16	Behavioral and quality of life outcomes in different service models for methadone maintenance treatment in Vietnam	6	✓	Harm Reduction Journal	ISI/SSCI (IF=4,756) Scopus Q1	26	Tập: 13 Số: 4	02/2016
17	Economic vulnerability of methadone maintenance patients: implications for policies on co-payment services	7	✓	International Journal of Drug Policy	ISI/SSCI (IF=5,931) Scopus Q1	8	Tập: 31 Trang: 131-137	05/2016
18	Drug addiction stigma in relation to methadone maintenance treatment by different service delivery models in Vietnam	7	✓	BMC Public Health	ISI/SCIE (IF=4,135) Scopus Q1	41	Tập: 16 Trang: 1-9	03/2016

TT	Tên bài báo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
19	Preference and willingness to pay for traditional medicine services in rural ethnic minority community in Vietnam	6	✓	BMC Complementar y and Alternative Medicine	ISI/SCIE (IF=4,782) Scopus Q1	17	Tập: 16 Số: 1 Trang: 1-8	02/2016
20	Health status and health service utilization in remote and mountainous areas in Vietnam	4	✓	Health and Quality of Life Outcomes	ISI/SSCI, SCIE (IF=3,077) Scopus Q1	74	Tập: 14 Số: 85	06/2016
1.2	<b>Hướng nghiên cứu 2: Mô hình hóa kinh tế và dịch tễ ứng dụng trong dự báo và kiểm soát bệnh tật toàn cầu</b>							
21	Determinants of health-related quality of life in adults living with HIV in Vietnam.	5	✓	AIDS Care - Psychological and Socio-Medical Aspects of AIDS/HIV	ISI/SSCI (IF=1,887) Scopus Q2	60	Tập: 23 Số: 10 Trang: 1236-1245	06/2011
22	Changes in drug use are associated with health-related quality of life improvements among methadone maintenance patients with HIV/AIDS	9	✓	Quality of Life Research	ISI/SSCI, SCIE (IF=3,44) Scopus Q1	76	Tập: 21 Trang: 613-623	07/2011
23	Gender differences in quality of life outcomes of HIV/AIDS treatment in the latent feminization of HIV epidemics in Vietnam	7	✓	AIDS Care - Psychological and Socio-Medical Aspects of AIDS/HIV	ISI/SSCI (IF=1,887) Scopus Q2	49	Tập: 24 Số: 10 Trang: 1187-1196	03/2012
24	Multilevel Predictors of Concurrent Opioid Use during Methadone Maintenance Treatment among Drug Users with HIV/AIDS	7	✓	PLoS One	ISI/SCIE (IF=3,752) Scopus Q1	30	Tập: 7 Số: 12	12/2012
25	Quality of Life Outcomes of Antiretroviral Treatment for HIV/AIDS Patients in Vietnam	1	✓	PLoS One	ISI/SCIE (IF=3,752) Scopus Q1	89	Tập: 7 Số: 7	07/2012

TT	Tên bài báo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
26	Quality of life profile and psychometric properties of the EQ-5D-5L in HIV/AIDS patients	3	✓	Health and Quality of Life Outcomes	ISI/SSCI, SCIE (IF=3,077) Scopus Q1	153	Tập: 10 Số: 132	11/2012
27	Determinants of antiretroviral treatment adherence among HIV/AIDS patients: a multisite study	4	✓	Global Health Action	ISI/SSCI, SCIE (IF=2,996) Scopus Q1	84	Tập: 6 Số: 1	03/2013
28	HIV voluntary testing and perceived risk among female sex workers in the Mekong Delta Region of Vietnam	4	✓	Global Health Action	ISI/SSCI, SCIE (IF=2,996) Scopus Q1	24	Tập: 6 Số: 1	07/2013
29	Prevalence and correlates of alcohol use disorders during antiretroviral treatment in injection-driven HIV epidemics in Vietnam	8	✓	Drug and Alcohol Dependence	ISI/SSCI, SCIE (IF=4,852) Scopus Q1	41	Tập: 127 Số: 1-3 Trang: 39-44	01/2013
30	Associations between alcohol use disorders and adherence to antiretroviral treatment and quality of life amongst people living with HIV/AIDS	5	✓	BMC Public Health	ISI/SCIE (IF=4,135) Scopus Q1	87	Tập: 14 Số: 1	01/2014
31	Life Course Impact of School-Based Promotion of Healthy Eating and Active Living to Prevent Childhood Obesity	5	✓	PLoS One	ISI/SCIE (IF=3,752) Scopus Q1	40	Tập: 9 Số: 7	07/2014
32	HIV Infection, Risk Factors, and Preventive Services Utilization among Female Sex Workers in the Mekong Delta Region of Vietnam	9	✓	PLoS One	ISI/SCIE (IF=3,752) Scopus Q1	19	Tập: 9 Số: 1	01/2014

TT	Tên bài báo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
33	Prevalence of Cigarette Smoking and Associated Factors in a Large Sample of HIV-positive patients Receiving Antiretroviral Therapy in Vietnam	11		PLoS One	ISI/SCIE (IF=3,752) Scopus Q1	29	Tập: 10 Số: 2	02/2015
34	Longitudinal and cross-sectional assessments of health utility in adults with HIV/AIDS: a systematic review and meta-analysis	6	✓	BMC Health Services Research	ISI/SCIE (IF=2,908) Scopus Q1	27	Tập: 15 Số: 1	01/2015
35	Motivation for smoking cessation among drug-using smokers under methadone maintenance treatment in Vietnam	7	✓	Harm Reduction Journal	ISI/SSCI (IF=4,756) Scopus Q1	10	Tập: 12 Số: 50	10/2015
36	Motivation to quit smoking among HIV-positive smokers in Vietnam	9		BMC Public Health	ISI/SCIE (IF=4,135) Scopus Q1	13	Tập: 15 Số: 1	04/2015
37	Effects of cigarette smoking and nicotine dependence on adherence to antiretroviral therapy among HIV-positive patients in Vietnam	9		AIDS Care - Psychological and Socio-Medical Aspects of AIDS/HIV	ISI/SSCI (IF=1,887) Scopus Q2	27	Tập: 28 Số: 3 Trang: 359-364	03/2016
38	Methadone Maintenance Treatment Promotes Referral and Uptake of HIV Testing and Counselling Services amongst Drug Users and Their Partners	6	✓	PLoS One	ISI/SCIE (IF=3,752) Scopus Q1	10	Tập: 11 Số 4	04/2016
39	Kiến thức, thực hành về an toàn sử dụng hóa chất bảo vệ thực vật của người dân làng nghề trồng hoa xã Mỹ Tân, Mỹ Lộc, Nam Định.	3	✓	Y học dự phòng			Tập: XVIII Số: 5(97) Trang: 24-31	2008

TT	Tên bài báo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
40	Sử dụng hóa chất bảo vệ thực vật trong làng nghề trồng hoa và những triệu chứng ngộ độc cấp tính ở người trồng hoa tại xã Mỹ Tân, Mỹ Lộc, Nam Định năm 2006	3	✓	Y học dự phòng			Tập: XVIII Số: 4(96) Trang: 34-42	2008
41	Tỷ lệ đồng nhiễm HBV, HCV trên các bệnh nhân HIV và một số yếu tố liên quan tại khoa truyền nhiễm, Bệnh viện Bạch Mai	3		Y học dự phòng			Tập: XXV Số: 6(166) Trang: 276-281	08/2015
<b>1.3</b>	<b>Hướng nghiên cứu 3: Kinh tế lượng ứng dụng trong Y tế số</b>							
42	Mobile Phone-based antiretroviral adherence support in Vietnam: Feasibility, patient's preference, and willingness-to-pay	2	✓	AIDS and Behavior	ISI/SSCI (IF=4,852) Scopus Q1	40	Tập: 16 Số: 7 Trang: 1988-1992	10/2012
43	Xây dựng hệ thống quản lý dịch vụ tiêm chủng có tính tương tác cao trên điện thoại di động và website	8	✓	Y học cộng đồng			Số: 30 Trang: 15-21	04/2016
44	Phần mềm phân tích và tư vấn dinh dưỡng cộng đồng	3	✓	Y tế công cộng			Tập: 6 Số: 6 Trang: 30-35	09/2006
<b>II</b>	<b>DANH MỤC BÀI BÁO SAU PGS</b>							
<b>2.1</b>	<b>Hướng nghiên cứu 1: Kinh tế Y tế, Dịch vụ Y tế và Chính sách Y tế</b>							
45	Impact of Socioeconomic Inequality on Access, Adherence, and Outcomes of Antiretroviral Treatment Services for People Living with HIV/AIDS in Vietnam	12	✓	Plos One	ISI/SCIE (IF=3,752) Scopus Q1	23	Tập: 11 Số: 12	12/2016



TT	Tên bài báo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
46	Barriers to accessing and using health insurance cards among methadone maintenance treatment patients in northern Vietnam	6	✓	Substance Abuse Treatment, Prevention, and Policy	ISI/SSCI (IF=3,615) Scopus Q2	2	Tập: 12	07/2017
47	Expanding co-payment for methadone maintenance services in Vietnam: the importance of addressing health and socioeconomic inequalities	8	✓	BMC Health Services Research	ISI/SCIE (IF=2,908) Scopus Q1	7	Tập: 17 Số: 1	07/2017
48	Financial mobilization for antiretroviral therapy program: multi-level predictors of willingness to pay among patients with HIV/AIDS in Vietnam	4	✓	AIDS Care - Psychological and Socio-Medical Aspects of AIDS/HIV	ISI/SSCI (IF=1,887) Scopus Q2	3	Tập: 30 Số: 12 Trang: 1488-1497	07/2018
49	Economic evaluation studies in the field of HIV/AIDS: bibliometric analysis on research development and scopes (GAPRESEARCH)	9	✓	BMC Health Services Research	ISI/SCIE (IF=2,908) Scopus Q1	22	Tập: 19 Số: 1	11/2019
50	Factors Associated with Improved HIV/AIDS Treatment Outcomes: Comparing two Major ART Service Delivery Models in Vietnam	7	✓	AIDS and Behavior	ISI/SSCI (IF=4,852) Scopus Q1	3	Tập: 23 Số: 10 Trang: 2840-2848	06/2019
51	Patient satisfaction with HIV services in Vietnam: Status, service models and association with treatment outcome	7	✓	PLoS One	ISI/SCIE (IF=3,752) Scopus Q1	17	Tập: 14 Số: 11	11/2019
52	The operational readiness capacities of the grassroots health system in responses to epidemics: Implications for COVID-19 control in Vietnam	8	✓	Journal of Global health	ISI/SSCI, SCIE (IF=7,664) Scopus Q1	42	Tập: 10 Số: 1	06/2020

TT	Tên bài báo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
53	A qualitative assessment in acceptability and barriers to use pre-exposure prophylaxis (PrEP) among men who have sex with men: implications for service delivery in Vietnam	7		BMC Infectious Diseases	ISI/SCIE (IF=3,669) Scopus Q2	9	Tập: 21 Số: 1	05/2021
54	An Asia-Pacific study on healthcare workers' perceptions of, and willingness to receive, the COVID-19 vaccination	23		International Journal of Infectious Diseases	ISI/SCIE (IF=12,073 ) Scopus Q1	143	Tập: 106 Trang: 52-60	05/2021
55	Multilevel and amplified effects of COVID-19 pandemic on health workers	4	✓	The Lancet Regional Health– Western Pacific	ISI/SCIE (IF=8,55) Scopus Q1	4	Tập: 23	06/2022
56	A reverse pattern in work motivation among Vietnamese health care workers during the prolonged COVID-19 outbreak of 2021: Determinants and implications	15		Journal of Global Health	ISI/SSCI, SCIE (IF=7,664) Scopus Q1	0	Tập: 13	05/2023
57	Crucial choices in a global health crisis: Revealing the demand and willingness to pay for a hypothetical monkeypox vaccine–the PREVENT study.	14	✓	Journal of Global Health	ISI/SSCI, SCIE (IF=7,664) Scopus Q1	0	Tập: 13	05/2023
58	Preference and willingness to pay for the regular COVID-19 booster shot in the Vietnamese population: theory-driven discrete choice experiment	17	✓	JMIR Public Health and Surveillance	ISI/SCIE, SSCI (IF=8.5) Scopus Q1	3	Tập: 9 Số: 1	01/2023

TT	Tên bài báo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
2.2	<b>Hướng nghiên cứu 2: Mô hình hóa kinh tế và dịch tễ ứng dụng trong dự báo và kiểm soát bệnh tật toàn cầu</b>							
59	Health insurance for patients with HIV/AIDS in Vietnam: coverage and barriers	7		BMC Health Services Research	ISI/SCIE (IF=2,908) Scopus Q1	10	Tập: 17 Số: 1	08/2017
60	Cost-effectiveness of a school-based health promotion program in Canada: A life-course modeling approach	6		Plos One	ISI/SCIE (IF=3,752) Scopus Q1	37	Tập: 12 Số: 5	05/2017
61	Quality of life profile of general Vietnamese population using EQ-5D-5L	5		Health and Quality of Life Outcomes	ISI/SSCI, SCIE (IF=3,077) Scopus Q1	78	Tập: 15	10/2017
62	Adherence to methadone maintenance treatment and associated factors among patients in Vietnamese mountainside areas	5		Substance Abuse Treatment, Prevention and Policy	ISI/SSCI (IF=3,615) Scopus Q2	31	Tập: 12	06/2017
63	Alcohol and tobacco use among methadone maintenance patients in Vietnamese rural mountainside areas	16	✓	Addictive Behaviors Reports	Scopus Q1	15	Tập: 7 Trang: 19-25	06/2018
64	Child Desire Among Men and Women Living with HIV/AIDS in the Traditional Culture of Vietnam	6	✓	AIDS and Behavior	ISI/SSCI (IF=4,852) Scopus Q1	5	Tập: 22 Trang: 2888-2894	09/2018
65	Social and structural barriers for adherence to methadone maintenance treatment among Vietnamese opioid dependence patients	4	✓	Plos One	ISI/SCIE (IF=3,752) Scopus Q1	37	Tập: 13 Số: 1	01/2018
66	Knowledge, attitude, and practice on and willingness to pay for human papillomavirus vaccine: a cross-sectional study in Hanoi, Vietnam	10	✓	Patient Preference and Adherence	ISI/SCIE (IF=2,314) Scopus Q1	33	Tập: 12 Trang: 945-954	05/2018

TT	Tên bài báo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
67	Concurrent drug use among methadone maintenance patients in mountainous areas in northern Vietnam	13	✓	BMJ Open	ISI/SCIE (IF=3,007) Scopus Q1	20	Tập: 8 Số: 3	03/2018
68	Health-related work productivity loss is low for patients in a methadone maintenance program in Vietnam	4	✓	International Journal of Drug Policy	ISI/SSCI (IF=5,931) Scopus Q1	11	Tập: 60 Trang: 1-7	10/2018
69	Capacity of local authority and community on epidemic response in Vietnam: Implication for COVID-19 preparedness	8	✓	Safety Science	ISI/SCIE (IF=6,392) Scopus Q1	47	Tập: 130	06/2020
70	A longitudinal study on the mental health of general population during the COVID-19 epidemic in China	11		Brain, Behavior, and Immunity	ISI/SCIE (IF=19,227) Scopus Q1	2497	Số: 87 Trang: 40-48	04/2020
71	Impact of COVID-19 on Economic Well-Being and Quality of Life of the Vietnamese During the National Social Distancing	13	✓	Frontiers in Psychology	ISI/SSCI (IF=4,232) Scopus Q2	269	Tập: 11	09/2020
72	Rural-urban differences in preferences for influenza vaccination among women of childbearing age: implications for local vaccination service implementation in Vietnam	12		Tropical Medicine & International Health	ISI/SCIE (IF=3,918) Scopus Q2	6	Tập: 26 Số: 2 Trang: 228-236	02/2021
73	A global analysis of literature on older adults and lifelong living with HIV	7		AIDS Care - Psychological and Socio-Medical Aspects of AIDS/HIV	ISI/SSCI (IF=1,887) Scopus Q2	1	Tập: 34 Số: 2 Trang: 145-154	02/2021

TT	Tên bài báo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
74	Gaps in awareness of climate variability and its impacts on society among health professionals and community workers in Vietnam: Implications for COVID-19 and other epidemic response systems	10	✓	International Journal of Disaster Risk Reduction	ISI/SCIE (IF=4,842) Scopus Q1	1	Tập: 59	06/2021
75	COVID-19 and delayed antenatal care impaired pregnant women's quality of life and psychological well-being: What supports should be provided? Evidence from Vietnam	13		Journal of Affective Disorders	ISI/SCIE (IF=6,53) Scopus Q1	16	Tập: 298 Trang: 119–125	02/2022
76	Severity and geographical disparities of post-COVID-19 symptoms among the Vietnamese general population: a national evaluation.	11	✓	Scientific Reports	ISI/SCIE (IF=4,997) Scopus Q1	0	Tập: 13 Số: 1	03/2023
<b>2.3</b>	<b>Hướng nghiên cứu 3: Kinh tế lượng ứng dụng trong Công nghệ Y tế số</b>							
77	A study on the influence of internet addiction and online interpersonal influences on health-related quality of life in young Vietnamese	11	✓	BMC Public Health	ISI/SCIE (IF=4,135) Scopus Q1	180	Tập: 17	01/2017
78	Vietnamese Validation of the Short Version of Internet Addiction Test	7	✓	Addictive Behaviors Reports	Scopus Q1	56	Tập: 6 Trang: 45-50	07/2017
79	What drives young Vietnamese to use mobile-health innovations? Implications for health communication and behavioral interventions	9	✓	JMIR mHealth and uHealth	ISI/SCIE (IF=4,948) Scopus Q1	26	Tập: 6 Số: 11	11/2018
80	Acceptability of and willingness to pay for using a smartphone-based vaccination application in a Vietnamese cohort	14	✓	Patient Preference and Adherence	ISI/SCIE (IF=2,314) Scopus Q1	5	Tập: 12 Trang: 2583-2591	12/2018

TT	Tên bài báo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
81	Media representation of vaccine side effects and its impact on utilization of vaccination services in Vietnam	10	✓	Patient Preference and Adherence	ISI/SCIE (IF=2,314) Scopus Q1	49	Tập: 12 Trang: 1717-1728	09/2018
82	Characterizing Artificial Intelligence Applications in Cancer Research: A Latent Dirichlet Allocation Analysis	10	✓	JMIR Medical Informatics	ISI/SCIE (IF=3,228) Scopus Q2	25	Tập: 7 Số: 4	10/2019
84	Evolution of Interdisciplinary Landscapes of HIV/AIDS Studies from 1983 to 2017: Results from the Global Analysis for Policy in Research (GAPRESEARCH)	8	✓	AIDS Reviews	ISI/SCIE (IF=2,381) Scopus Q2	8	Tập: 21 Số: 4	01/2019
85	Global Evolution of Obesity Research in Children and Youths: Setting Priorities for Interventions and Policies	10	✓	Obesity Facts	ISI/SCIE (IF=4,807) Scopus Q1	42	Tập: 12 Số: 2 Trang: 137-149	03/2019
86	Global research mapping of substance use disorder and treatment 1971–2017: implications for priority setting	9	✓	Substance Abuse Treatment, Prevention, and Policy	ISI/SSCI (IF=3,615) Scopus Q2	45	Tập: 14	05/2019
87	A global bibliometric analysis of antiretroviral treatment adherence: implications for interventions and research development (GAP RESEARCH)	8	✓	AIDS Care - Psychological and Socio-Medical Aspects of AIDS/HIV	ISI/SSCI (IF=1,887) Scopus Q2	9	Tập: 32 Số: 5 Trang: 637-344	10/2019
88	An exploratory assessment of the preference for eHealth interventions to prevent HIV and sexually transmitted infections among men who have sex with men in Hanoi, Vietnam	7		BMC Public Health	ISI/SCIE (IF=4,135) Scopus Q1	5	Tập: 20	09/2020

TT	Tên bài báo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
89	Global mapping of interventions to improve quality of life using mind-body therapies during 1990–2018	4	✓	Complementary Therapies in Medicine	ISI/SCIE (IF=3,335) Scopus Q1	16	Tập: 49	03/2020
90	Global Mapping of Interventions to improve the Quality of Life of Patients with Cardiovascular Diseases during 1990-2018	10	✓	Health and Quality of Life Outcomes	ISI/SSCI, SCIE (IF=3,077) Scopus Q1	4	Tập : 18 Số: 1	12/2020
91	How have excessive electronics devices and Internet uses been concerned? Implications for global research agenda from a bibliometric analysis	10	✓	Journal of Behavioral Addictions	ISI/SSCI, SCIE (IF=7,772) Scopus Q1	14	Tập: 9 Số: 2 Trang: 469-482	06/2020
92	Cyberbullying Among School Adolescents in an Urban Setting of a Developing Country: Experience, Coping Strategies, and Mediating Effects of Different Support on Psychological Well-Being	13		Frontiers in Psychology	ISI/SSCI (IF=4,232) Scopus Q2	16	Tập: 12	04/2021
93	Functional near-infrared spectroscopy during the verbal fluency task of English-Speaking adults with mood disorders: A preliminary study	9		Journal of Clinical Neuroscience	ISI/SCIE (IF=2,116) Scopus Q2	12	Tập: 94 Trang: 94-101	12/2021
94	Identifying neuroimaging biomarkers of major depressive disorder from cortical hemodynamic responses using machine learning approaches	9		eBioMedicine	ISI/SCIE (IF=11,205) Scopus Q1	16	Tập: 79	04/2022
95	Differentiating people with schizophrenia from healthy controls in a developing Country: An evaluation of portable functional near infrared spectroscopy (fNIRS) as an adjunct diagnostic tool	17	✓	Frontiers in Psychiatry	ISI/SSCI, SCIE (IF=5,435) Scopus Q1	0	Tập: 14	01/2023

TT	Tên bài báo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
96	Utility of portable functional near-infrared spectroscopy (fNIRS) in patients with bipolar and unipolar disorders: A comparison with healthy controls.	15	✓	Journal of Affective Disorders	ISI/SCIE, SSCI (IF=6,533) Scopus Q1	0	Tập 323 Trang: 581-591	02/2023
97	Efficacy of a Mobile Phone–Based Intervention on Health Behaviors and HIV/AIDS Treatment Management: Randomized Controlled Trial	12	✓	Journal of Medical Internet Research	ISI/SCIE (IF=7,4) Scopus Q1	0	Tập 25	04/2023

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS là: 38 bài theo các thứ tự là: 45-52;55; 57-58; 63-69; 71; 74; 76-87; 89-91; 95-97.

- Ngoài những bài báo tiêu biểu nêu trên, các bài báo tôi có tham gia là kết quả của các đề tài do NCS, HVCH, SV thực hiện, các bài báo tổng quan hoặc phân tích tổng hợp, sử dụng số liệu thứ cấp,..(không thuộc dạng bài được tính điểm) có thể truy cập ở Google Scholar.

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: .....



## 7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: .....

## 7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS: .....

## 8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo Thạc sỹ chuyên ngành Y tế công cộng bằng tiếng Anh	Tham gia		Trường Đại học Y Hà Nội	QĐ 3070/QĐ-ĐHYHN ngày 26/8/2016	
2	Chương trình đào tạo Thạc sỹ chuyên ngành Quản lý và Kinh tế Y tế	Tham gia		Trường Đại học Y Hà Nội	QĐ 267/QĐ-ĐHYHN ngày 14/02/2019	
3	Chương trình đào tạo Bác sỹ Y khoa đổi mới	Tham gia	QĐ số 3726/QĐ-ĐHYHN*	Trường Đại học Y Hà Nội	QĐ số 3982/QĐ-ĐHYHN ngày 26/08/2019 và QĐ số 7194/QĐ-ĐHYHN ngày 31/12/2019.	* QĐ về việc thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo đổi mới Đào tạo Đại học của Trường Đại học Y Hà Nội

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
4	Chương trình Đào tạo chuẩn chức danh nghề nghiệp Y tế công cộng, Y học dự phòng và Dân số	Tham gia	QĐ số 354/QĐ-YHDP&YTC C	Trường Đại học Y Hà Nội		

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng

ThS/CK2/BSNT bị thiếu: .....

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04  CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: .....

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: .....

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

*Hà Nội, ngày 12 tháng 06 năm 2023*

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**

(Ký và ghi rõ họ tên)



**Trần Xuân Bách**